

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 9 – ĐỒNG NAI Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 238/2026/HS-ST
Ngày 29 tháng 9 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - ĐỒNG NAI

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Dung

Các hội thẩm nhân dân: ông Đỗ Văn Kha và ông Đào Xuân Nhi

Thư ký phiên tòa: bà Vũ Thị Bích Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Viết Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 198/2026/HS-ST ngày 10 tháng 9 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 237/2026/QĐXX - HSST ngày 16 tháng 9 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Tuấn P**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 02/02/1998 tại thành phố Hải Phòng; CCCD số 070098007441; Nơi đăng ký thường trú: Thôn Bù Gia Phúc 1, xã Phú Nghĩa, thành phố Đồng Nai; Nơi ở tạm trú: tổ 99, khu phố Bàu Ké, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên cha: Nguyễn Văn Linh, sinh năm 1957 (đã chết). Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Thơm, sinh năm 1955. Bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình có 06 anh chị, em ruột, lớn nhất sinh năm 1985; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: không.

Tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/01/2026 cho đến nay tại Trại tam giam số 2 - Công an thành phố Đồng Nai.

2. Họ và tên: **Sơn V** Tên gọi khác: Sơn Văn V, Lý Văn V; Giới tính: Nam; Sinh ngày 16/8/2007 tại thành phố An Giang; CCCD số 070200007544; Nơi đăng ký thường trú: Không có; Nơi ở tạm trú: khu phố Bàu Ké, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 00/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên cha: Sơn Văn Trảng, sinh năm 1984 (đã chết). Họ tên mẹ: Lê Thị Chín, sinh năm 1985. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không có.

Tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/01/2026 cho đến nay tại Trại tam giam số 2 - Công an thành phố Đồng Nai.

3. Họ và tên: **Tổng U**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 01/9/2006 tại tỉnh Cà Mau; Nơi đăng ký thường trú: ấp Rạch Lùm C, xã Khánh Hưng, tỉnh Cà Mau; Nơi ở tạm trú: ấp Suối Đồi, xã Tân Lợi, thành phố Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên cha: Tổng Chí Linh, sinh năm 1980, họ tên mẹ: Trần Thị Hồng Nhiên, sinh năm 1982; Bị cáo có 01 anh ruột sinh năm 2003; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: không.

Tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/01/2026 cho đến nay tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Đồng Nai.

4. Họ và tên: **Phạm Quốc B**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 26/10/2000 tại thành phố Đồng Nai; CCCD số 070200007544; Nơi đăng ký thường trú: thôn Đăk Xuyên, xã Đăk Nhau, thành phố Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Chức vụ: Không có; Họ tên cha: Phạm Văn Chiến, sinh năm 1970; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Tầm, sinh năm 1972; Bị cáo có 04 chị, em ruột, lớn nhất sinh năm 1993, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Có vợ là Huỳnh Thị Mây, sinh năm 2001 (đã lly hôn) và hai con sinh năm 2020 và 2021. Tiền án, tiền sự: không.

Tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/01/2026 cho đến nay tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Đồng Nai.

5. Họ và tên: **Lăng Văn H**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 07/5/1998 tại thành phố Đồng Nai; CCCD số 070098003378; Nơi cư trú: thôn Thống Nhất, xã Đăk Nhau, thành phố Đồng Nai; Nơi ở tạm trú: khu phố 7, phường Tân Uyên, thành phố Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Họ tên cha: Lăng Văn Khuê, sinh năm 1966; Họ tên mẹ Hứa Thị Thuê, sinh năm 1970; Bị cáo có một anh ruột, sinh năm 1992; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không có;

Tiền án: Ngày 29/3/2022, bị Tòa án nhân dân Hện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước (nay là Tòa án nhân dân khu vực 12, thành phố Đồng Nai) xử phạt 03 năm 09 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, theo bản án hình sự sơ thẩm số 21/2022/HS-ST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/10/2024. Án phí hình sự sơ thẩm chấp hành xong ngày 10/5/2022.

Tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/01/2026 cho đến nay tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Đồng Nai.

6. Họ và tên: **Ngô H1**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 24/5/1994 tại tỉnh Nghệ An; CCCD số 040094003123; Nơi đăng ký thường trú: khu phố Tân An, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không có; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Chức vụ: Không có; Họ tên cha: Ngô Xuân Dũng, sinh năm 1970 (đã chết). Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Xuyên, sinh năm 1972. Bị cáo có 01 anh ruột, sinh năm 1992; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/01/2026 cho đến nay tại Phân trại tạm giam Bình Phước - Trại tạm giam số 2, Công an thành phố Đồng Nai.

7. Họ tên: **Ngô MP**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 01/11/1999 tại thành phố Đồng Nai; CCCD số 070099007430; Nơi đăng ký thường trú: tổ 4, ấp Thuận Phú 3, xã Thuận Lợi, thành phố Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ: Không có; Họ tên cha: Ngô Ngọc Tuệ, sinh năm 1950 (đã chết). Họ tên mẹ: Mai Thị Mẫn, sinh năm 1952 (đã chết). Bị cáo có 04 anh chị ruột, lớn nhất sinh năm 1978, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền sự: Không có.

Tiền án: Ngày 22/4/2024 bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (nay là Tòa án nhân dân khu vực 9, thành phố Đồng Nai) xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, theo bản án hình sự sơ thẩm số 55/2024/HS-ST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/12/2024. Án phí hình sự sơ thẩm chấp hành xong năm 2024.

Tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/01/2026 cho đến nay tại Phân trại tạm giam Bình Phước - Trại tạm giam số 2, Công an thành phố Đồng Nai.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người làm chứng:

Ông/bà Hoàng Cẩm Xuyên, sinh năm 1999; địa chỉ: khu phố Tân Thành 6, phường Đồng Xoài, thành phố Đồng Nai.

Ông/bà Thạch Hoàng Công, sinh năm 2005; địa chỉ: khóm 4, phường Giá Rai, tỉnh Cà Mau

Ông/ bà Giang Thanh Hoài, sinh năm 2003; địa chỉ: : khóm 4, phường Giá Rai, tỉnh Cà Mau

Ông/ bà Chúc Thị Mỹ Hảo, sinh năm 1984; địa chỉ: khu phố Bàu Ké, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Nai.

Ông/ bà Trần Văn Hùng, sinh năm 1969; địa chỉ: khu phố Bàu Ké, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trên cơ sở kết quả điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được xác định như sau:

Vào khoảng tháng 10/2025, Nguyễn Tuấn P đến thuê phòng trọ nguyên căn của nhà trọ “Gia Nguyễn” thuộc khu phố Bàu Ké, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Nai để sinh sống. Tại đây, P nảy sinh ý định mua ma túy để sử dụng và bán lại cho người khác để thu lợi bất chính, cụ thể P bán trái phép chất ma túy 03 lần như sau:

- Lần thứ nhất: Khoảng 16 giờ ngày 11/01/2026, Sơn V rủ Tống U đi lấy bộ quần áo của V gửi tại phòng số 2, nhà nghỉ “Hùng Phương” thuộc khu phố Bàu Ké, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Nai do Phạm Quốc B thuê ở thì Ước đồng ý. Trước khi đi, V đưa cho Ước một nắp chai nhựa màu đỏ được đục hai lỗ tròn, một lỗ gắn một ống thủy tinh và một lỗ gắn một ống hút nhựa để khi cần sẽ lấy ra sử dụng ma túy thì Ước cầm lấy cất giấu vào trong người. Tại phòng số 2 nhà nghỉ

“Hùng Phương”, B nói với V và Ước mua ma túy về để cùng nhau sử dụng thì V trả lời chỉ còn 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) nếu mua ma túy thì không còn tiền thuê phòng ngủ lại. Nghe vậy, Bảo nói V không phải lo cHện thuê phòng, B có người anh đã thuê phòng tại nhà nghỉ “Hùng Phương” trước đó rồi thì V đồng ý đi mua ma túy. Sau đó, Ước ở lại với Bảo, còn V đi bộ đến phòng trọ của Nguyễn Tuấn P thuê tại nhà trọ “Gia Nguyễn” để mua ma túy. Khi đến phòng trọ của P, V gặp và hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá thì P đồng ý bán. Lúc này, V đưa cho P số tiền 200.000 đồng thì P dùng tay chỉ về chiếc khẩu trang màu trắng nằm trước cửa nhà P nên V đến nhặt chiếc khẩu trang lên mở ra thấy bên trong có 01 gói nylon chứa ma túy đá nên cất giấu vào bên trong người và đi bộ về lại nhà nghỉ “Hùng Phương”. Trong lúc V đi mua ma túy, B nói với Ước cùng đi lên phòng số 10 để sử dụng ma túy cùng Lăng Văn H thì Ước đồng ý và lấy từ trong người ra bộ dụng cụ sử dụng ma túy đưa cho B cầm thì B nói Ước mang theo chai nước hiệu “Number1” để làm bộ dụng cụ sử dụng ma túy thì Ước đồng ý. Sau đó B và Ước đi lên phòng số 10 gặp H đang ngồi một mình thì B để nắp chai gần nỏ thủy tinh và ông hút lên mặt bàn, Ước cũng đặt chai nước lên bàn rồi H cầm chai nước gần vào nắp chai nhựa cầm sẵn nỏ thủy tinh và ông hút tạo thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Một lúc sau, V về đến phòng số 10 và lấy gói nylon chứa ma túy đá từ trong người ra để lên bàn đồng thời H lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy từ dưới gầm giường ra để lên trên bàn. Sau đó, Bảo cầm lấy gói nylon chứa ma túy lên định đồ vào trong nỏ thủy tinh thì V nói để V làm và lấy ma túy từ trong gói nylon cho toàn bộ vào trong nỏ thủy tinh. H lấy ra một quẹt gas (bật lửa) màu trắng để đốt nóng ma túy cho mọi người trong phòng sử dụng ma túy. V dùng quẹt gas châm lửa hơi dưới đầu hình cầu nỏ thủy tinh cho ma túy nóng chảy rồi hút khói ma túy vào trong cơ thể và để bộ dụng cụ xuống bàn, Bảo cầm bộ dụng cụ lên rồi tự châm lửa để sử dụng, sau đó đến H và Ước sử dụng tiếp tục lấy sử dụng. Sau khi mỗi người hút được 02 hơi thì Bảo đi về lại phòng trọ số 02 để nghỉ ngơi còn Ước nằm ngủ, V và H tiếp tục sử dụng ma túy. Đến khoảng 03 giờ 30 phút ngày 12/01/2025, Công an phường Đồng Phú kiểm tra, phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lăng Văn H, Sơn V, Tống U đồng thời thu giữ, niêm p tang vật theo quy định.

- Lần thứ hai: Khoảng 06 giờ 30 ngày 12/01/2026, Ngô MP đang ở tại nhà trọ “Thảo Nguyên” thuộc khu phố Bàu Ké, phường Đồng Phú, thành Đồng Nai thì có một người đàn ông (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đến hỏi thăm Giang Thành Hoài (là người ở cùng phòng với Phước), một lúc sau Hoài đi về ngồi nói cHện với người đàn ông trên. Tại đây, người đàn ông nghe Phước nói quen biết Nguyễn Tuấn P bán ma túy nên nhờ Phước mua giúp 200.000 đồng ma túy đá thì Phước đồng ý. Sau đó Phước mượn điện thoại của Hoài truy cập vào tài khoản Facebook Messenger tên “Giang Thanh Hoài” gọi điện thoại đến tài khoản Facebook Messenger tên “P Nguyễn” của P hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá thì P đồng ý bán rồi hẹn Phước đến phòng trọ tại nhà trọ “Gia Nguyễn” của P nhận ma túy. Phước nói người đàn ông cHển tiền đến tài khoản ngân hàng số BIDV số 8842076040 của P thì người đàn ông đồng ý lấy điện thoại của Hoài truy cập vào ví điện tử Momo tên Giang Thành Hoài cHển khoản 200.000 đồng cho P. Trên

đường đi Phước gặp và rủ Thạch Hoàng Công cùng đi đến nhà P thì Công đồng ý, khi gần đến nơi Phước nói Công đứng tại vị trí đầu đường vào nhà trọ “Gia Nguyễn” đợi. Phước đi đến trước cửa nhà P thì P đứng trên cửa ban công tầng 2 nhìn xuống xác nhận đúng là Phước nên mở cửa nhà cho Phước đi vào. Tại đây, P cầm một đoạn ống hút màu trắng hàn kín hai đầu bên trong chứa ma túy đá đi bộ từ trên tầng hai xuống đưa ma túy cho Phước đồng thời Phước trả nợ cho P số tiền 400.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Phước đi ra gặp Công rồi cùng nhau đi về hướng phòng trọ của Phước, khi đi được khoảng 200 mét thì bị Công an phường Đồng Phú kiểm tra, phát hiện trong lòng bàn tay phải của Phước đang cầm đoạn ống hút màu trắng bên trong có chứa ma túy đá nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phước.

- Lần 3: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 12/01/2026, Ngô H1 có nhu cầu sử dụng ma túy nên dùng tài khoản Zalo đăng ký bằng số điện thoại 0378991639 với tên “Hậu” nhắn tin, gọi điện thoại đến tài khoản tên “Đại P” của Nguyễn Tuấn P hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá thì P đồng ý và yêu cầu Hậu đến trước cửa phòng trọ của P để nhận ma túy thì Hậu đồng ý. Hậu nhắn tin cho P gửi số tài khoản ngân hàng để Hậu trả tiền mua ma túy thì P nhắn mã QR tài khoản ngân hàng BIDV số 8842076040 tên “Nguyen Tuan P” cho Hậu dùng số tài khoản ngân hàng An Bình số 0378991639 tên Ngô H1 chèn 300.000 đồng đến tài khoản ngân hàng của P. Sau khi chèn tiền mua ma túy xong, Hậu đi đến phía trước cửa phòng trọ của P tại nhà trọ “Gia Nguyễn” thì P chỉ cho Hậu nhặt một tờ khăn giấy màu trắng giấu trước hiên nhà P nên Hậu đi lại nhặt lên thấy bên trong có một đoạn ống hút màu trắng được hàn kín hai đầu bên trong chứa ma túy đá thì Hậu cất vào túi quần trước bên trái đang mặc rồi quay người đi về. Khi vừa đi được một đoạn thì bị Công an phường Đồng Phú kiểm tra phát hiện trong túi quần Hậu đang mặc có một đoạn ống hút màu trắng hàn kín hai đầu bên trong có chứa ma túy đá nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Hậu đồng thời thu giữ, niêm p tang vật theo quy định (bút lục 503-510, 512-523, 527-542, 548-561, 654-582, 585-603, 606-657, 697-701).

Tại bản Kết luận giám định số: 212/KL-KTHS ngày 18/01/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đồng Nai kết luận: Tinh thể màu trắng, ký hiệu là M bên trong 01 đoạn ống nhựa hàn kín được niêm p gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 0,1825 gam (Không phải một tám hai năm gam). (bút lục 283).

Tại bản Kết luận giám định số: 213/KL-KTHS ngày 19/01/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đồng Nai kết luận: Tinh thể màu trắng, ký hiệu là M bên trong gói nylon và bám dính trên 02 đoạn ống hút nhựa, 01 thìa nhựa màu đen được niêm p gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 0,7166 gam (Không phải bảy một sáu sáu gam). (bút lục 258).

Tại bản Kết luận giám định số: 193/KL-KTHS ngày 19/01/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đồng Nai kết luận: Chất màu trắng, ký hiệu là M1 bám dính bên trong 01 đoạn ống thủy tinh được niêm p gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, không xác định khối lượng do mẫu vật ở dạng

vết; Tinh thể màu trắng, ký hiệu là M2 bên trong 01 gói nylon được niêm p gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 0,0203 gam (Không phải không hai không ba gam). (bút lục 262).

Tại bản Kết luận giám định số: 191/KL-KTHS ngày 18/01/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đồng Nai kết luận: Tinh thể màu trắng, ký hiệu là M bên trong 01 đoạn ống nhựa hàn kín được niêm p gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 0,1887 gam (Không phải một tám tám bảy gam). (bút lục 288).

Tại bản Kết luận giám định số: 1394/KL-KTHS ngày 12/04/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đồng Nai kết luận:

1. Không tìm thấy dấu vết cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 09 (chín) tập tin video cần giám định ký hiệu từ A1 đến A9.

2. Các hình ảnh trích xuất từ 09 (chín) tập tin video cần giám định ký hiệu từ A1 đến A9 được nén vào tập tin tên: Trích xuất 1394.zip, dung lượng: 98,1 MB, mã MD5: C9CC2A506D80DF98FCA7ECB3A3E6B3F9 (bút lục 269, 270).

Tại bản Kết luận giám định số: 1325/KL-KTHS ngày 09/04/2026 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh – Bộ Công an kết luận:

+ Phân tích kiểu gen (ADN) trên các mẫu cần giám định được các kiểu gen lẫn, không đủ cơ sở để truy nguyên cá thể.

+ Lưu kiểu gen của Nguyễn Tuấn P trong hồ sơ giám định tại Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh (bút lục 277, 278).

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị can Lăng Văn H và Ngô MP phạm tội thuộc trường hợp tái phạm.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị can Sơn Văn V, Tống U, Lăng Văn H, Phạm Quốc B, Ngô MP và Ngô H1 hành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

- Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu:

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm một chai nhựa nhãn hiệu Number1, nắp chai màu đỏ được đục hai lỗ tròn, một lỗ gắn một ống thủy tinh một đầu hình cầu bên trong bám dính chất rắn màu trắng và một lỗ gắn một ống hút nhựa;

+ 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng có kích thước (3,3x1)cm được hàn kín hai đầu, bên trong chứa tinh thể màu trắng;

+ 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng có kích thước (4x1)cm được hàn kín hai đầu, bên trong chứa tinh thể màu trắng;

+ 01(một) đoạn ống hút màu xanh kích thước (14,5x0,8)cm có một đầu vát nhọn bám dính tinh thể màu trắng;

+ 01(một) đoạn ống hút màu trắng kích thước (14x1,3)cm một đầu vát nhọn bám dính tinh thể màu trắng;

+ 01(một) thìa nhựa màu đen dài 20cm bám dính tinh thể màu trắng;

+ 01(một) gói nylon dạng khóa kéo miết kích thước (13x8,5)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng;

+ 01 túi nilon dạng khóa miết bên trong bám dính chất rắn màu trắng;

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO, kiểu máy CPH1853; 01(một) điện thoại di động màu đen hiệu OPPO, mặt trước và mặt sau bị trầy xước nhiều vị trí; 01(một) máy tính bảng hiệu Samsung; 01(một) điện thoại di động màu đen hiệu Iphone 7; 01(một) điện thoại di động màu xanh hiệu Infinix Hot 40i; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C03S màu xanh;

+ 01 quạt ga (bật lửa) màu trắng; 01(một) kéo kim loại có thân màu đỏ, lưỡi kéo màu đen; 01(một) quạt gas (bật lửa) màu đỏ - vàng; 01(một) quạt gas (bật lửa) màu hồng – tím; 01(một) quạt gas (bật lửa) kim loại màu xám hiệu AOMAI; Nhiều đoạn ống hút nhựa màu trắng bên trong không có gì; 01 ví da màu nâu; 03(ba) ống thủy tinh bên trong không có gì;

+ Số tiền 2.871.000 đồng;

+ 07 đoạn video được trích xuất từ camera quan sát tại nhà trọ Gia Nguyễn vào ngày 12/01/2026 gồm các tệp tin sau:

1. 20260114231255227.dav;
2. 20260114235913635.dav;
3. 20260115000135646.dav;
4. 20260115000958484.dav;
5. 20260115001140222.dav;
6. 20260115003632642.dav;
7. 20260115114750645.dav.

+ 01(một) USB màu trắng nhãn hiệu Hoco 8GB bên trong chứa 02 tệp tin “Giám sát P10” và “Giám sát quay tính tiền”.

- Về xử lý vật chứng: Không có.

Quá trình điều tra, các bị can Sơn V, Tống U, Phạm Quốc B, Lăng Văn H, Ngô H1 và Ngô MP thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; Bị can Nguyễn Tuấn P không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên căn cứ lời khai của các bị can Sơn V, Ngô MP và Ngô H1 là người mua ma túy của bị can Nguyễn Tuấn P tại phòng trọ nguyên căn của bị can P thuộc nhà trọ “Gia Nguyễn” thuộc khu phố Bàu Ké, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Nai và dữ liệu điện tử sao kê tài khoản ngân hàng BIDV số 8842076040 của bị can P, sao kê tài khoản ngân hàng An Bình số 0378991639 của bị can Hậu cũng các tài liệu chứng cứ khác đủ căn cứ xác định bị can Nguyễn Tuấn P đã có hành vi bán ma túy cho Sơn V, Ngô MP và Ngô H1 vào các ngày 11/01/2026 và 12/01/2026 (bút lục 231, 250, 305-331, 318-324, 327, 335-343, 345-350, 355).

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai giữ nguyên bản cáo trạng số 129/CT-VKSKV9 ngày 08 tháng 9 năm 2026 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn P phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Các bị cáo Sơn V (tức Sơn Văn V, Lý Văn V); Tống U, Phạm Quốc B và Lăng Văn H phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; Các bị cáo Ngô MP và Ngô H1 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; Điều 38, 50; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025 đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn P từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38 ; Điều 50; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025 đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Sơn V (tức Sơn Văn V, Lý Văn V); bị cáo Phạm Đức B và bị cáo Tống U từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38 ; Điều 50; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 ; Điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025 đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Lăng Văn H từ 08 năm đến 09 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38 ; Điều 50; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025 đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Ngô H1 từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38 ; Điều 50; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 ; Điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025 đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Ngô MP từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù.

Không đề nghị xử phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo: đề nghị HĐXX xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, lời trình bày của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Tuấn P; Sơn V và Lăng Văn H, Phạm Quốc B, Tống U và bị cáo Ngô H1, Ngô MP đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng 129/CT – VKSKV9 ngày 08 tháng 9 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai đã truy tố. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cùng bản tường trình - lời khai - bản cung của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; những người làm chứng; Phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như các Biên bản bắt bắt người phạm tội quả tang; Biên bản bắt người trong trường hợp khẩn cấp; Các bản kết luận giám định; Biên bản khám nghiệm – sơ đồ – bản ảnh hiện trường (bút lục 250 – 254); Các biên bản khám xét; Biên bản nhận dạng (bút lục từ 355 – 368) Vật chứng của vụ án đã thu giữ được cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ

vụ án đã được thẩm tra, công khai tại phiên tòa về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội.

Tuy nhiên do đây là vụ án có nhiều bị cáo với nhiều tội danh khác nhau, do vậy cần phân tích vai trò của từng bị cáo để cá thể hình phạt.

[2.1] Đối với bị cáo Nguyễn Tuấn P: Trong cùng ngày 12/01/2026, trên địa bàn phường Đồng Phú, thành phố Đồng Nai bị cáo Nguyễn Tuấn P đã thực hiện hành vi bán ma túy, cụ thể:

Đêm ngày 11/01/2026, bị cáo P bán cho bị cáo Sơn V 01 tép ma túy với giá 200.000đồng; Sau khi mua được ma túy từ bị cáo P bị cáo V đã cùng với các bị cáo H, B, Ước tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và bị bắt quả tang; mẫu vật thu giữ được, ký hiệu M1 và M2 được kết luận giám định là ma túy, loại Methamphetamine, trong đó M1 không xác định được khối lượng do mẫu ở dạng vệt vì các bị cáo đã sử dụng còn M2 có khối lượng là 0,0203 gam (bút lục 262)

Sáng ngày 12/01/2026, bị cáo P bán cho bị cáo Phước 01 tép ma túy với giá 200.000đồng; Sau khi mua được ma túy từ bị cáo P bị cáo Phước cất dấu ma túy trong lòng bàn tay và rời đi được khoảng 200m thì bị bắt giữ quả tang; mẫu vật thu giữ được, ký hiệu M, được kết luận giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1887 gam (bút lục 288)

Buổi sáng cùng ngày bị cáo P lại tiếp tục bán cho bị cáo Hậu 01 tép ma túy với giá 300.000đồng; Sau khi mua được ma túy từ bị cáo P, bị cáo Hậu cất dấu ma túy trong túi quần và đi về, trên đường về thì bị cáo Hậu bị phát hiện và bị bắt giữ quả tang; mẫu vật thu giữ được, ký hiệu M, được kết luận giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1825 gam (bút lục 283)

Bên cạnh đó, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét nơi ở của bị cáo P và thu giữ được mẫu vật, ký hiệu M, được kết luận giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,7166 gam (bút lục 258)

Xét bị cáo P là người có đủ năng lực hành vi và năng lực nhận thức; Bản thân bị cáo đã từng bị xử phạt tù về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và cũng đã bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Bị cáo hiểu và biết rõ ma túy là chất độc được gây nghiện, việc mua – bán, tàng trữ, sử dụng ma túy là vi phạm pháp luật và phải chịu trách nhiệm hình sự; lẽ ra bị cáo phải biết ăn năn hối cải, song bị cáo vẫn tiếp tục sử dụng ma túy, từ đó bị cáo đã thực hiện hành vi nghiêm trọng hơn là mua ma túy với số lượng lớn để phân nhỏ ra bán lại nhằm thu lợi bất chính, trong vụ án này chính bị cáo đã nhiều lần bán ma túy cho bị cáo V, Hậu và Phước thu lợi bất chính số tiền 700.000đồng.

Hành vi mà bị cáo P đã thực hiện là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, xâm phạm đến chính sách quản lý chất ma túy của nhà nước; gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, an toàn xã hội và nếp sống văn hóa mới của khu dân cư; Thể hiện sự coi thường pháp luật; Vì vậy, cần xử bị cáo mức án thật nghiêm khắc theo quy định tại điểm b – *tức phạm tội 02 lần trở lên* – và điểm c – *tức đối với 02 người trở lên* - khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai đã đề nghị là với mức hình phạt chung là từ 08 – 09 năm tù là có cơ sở và căn cứ pháp luật nên được chấp nhận.

Tuy nhiên xét bị cáo quá trình truy tố và tại phiên tòa đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình nên cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Đối với số tiền bị cáo P thu lợi bất chính được trong vụ án này là 700.000đồng cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[2.2.] Đối với các bị cáo Sơn V, bị cáo Lăng Văn H, bị cáo Phạm Đức B và bị cáo Tổng U

Xét các bị cáo đều là người có đủ năng lực hành vi và năng lực nhận thức; Các bị cáo đều hiểu và biết rõ ma túy là chất độc được gây nghiện, việc mua – bán, sử dụng ma túy là vi phạm pháp luật và phải chịu trách nhiệm hình sự; Song chỉ để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, các bị cáo đã sử dụng ma túy, từ đó đã thực hiện hành vi nghiêm trọng hơn là mua ma túy về để cùng tổ chức sử dụng ma túy; Cụ thể vào tối ngày 11/01/2026, bị cáo B là người khởi xướng đồng thời mang theo dụng cụ để cùng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Bị cáo H là người cung cấp địa điểm, cùng dụng cụ; Bị cáo Ước cũng cung cấp dụng cụ còn bị cáo Sơn V đã trực tiếp mua ma túy của bị cáo P rồi về bỏ vào trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy mà các bị cáo đã mang theo và chuẩn bị sẵn, đốt nóng lên rồi lần lượt thay nhau cùng sử dụng; Khi các bị cáo đang sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ quả tang; Mẫu vật thu được được giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,0203 gam. Hành vi đó của các bị cáo là cố ý, đã đủ yếu tố cấu thành tội: “ *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b – *tức đối với 02 người trở lên* - khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự; Do vậy, cần xét xử các bị cáo mức án thật nghiêm khắc như Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai đã đề nghị là đúng người, đúng tội và có cơ sở và căn cứ pháp luật nên được chấp nhận.

Song xét các bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo V, Ước, B chưa có tiền án – tiền sự, bị cáo V còn là người dân tộc thiểu số nên cần xem xét cho các bị cáo khi lượng hình.

Còn bị cáo Lăng Văn H vào năm 2022 đã bị xử phạt 03 năm 09 tháng tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, mặc dù bị cáo đã chấp hành xong Bản án nhưng chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng là Tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[2.3] Đối với bị cáo Ngô H1 và bị cáo Ngô MP:

Bản thân các bị cáo cũng là người có đủ khả năng nhận thức và biết rõ ma túy là chất độc được gây nghiện, việc mua – bán, tàng trữ, sử dụng ma túy là vi phạm pháp luật và phải chịu trách nhiệm hình sự, song chính các bị cáo lại là những người sử dụng ma túy, từ đó vào cùng ngày 12/01/2026 các bị cáo đã thực hiện các hành vi mua ma túy từ bị cáo P, tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng trái phép chất ma túy thì bị bắt quả tang. Trong đó, ma túy thu được từ bị cáo Hậu có khối lượng là 0,1825 gam và từ bị cáo Phước có khối lượng là 0,1887 gam, loại Methamphetamine. Hành vi đó của được bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp; Thể hiện sự coi thường pháp luật, đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và cần xử các bị cáo mức án thật nghiêm khắc theo quy định tại điểm c – *tức Methamphetamine có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 0,5gam* - khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 –

Đồng Nai đã đề nghị là với mức hình phạt chung là từ 08 – 09 năm tù là có cơ sở và căn cứ pháp luật nên được chấp nhận.

Tuy nhiên, xét các bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo Hậu phạm tội lần đầu nên cần xem xét giảm nhẹ một phần cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Còn bị cáo Phước vào năm 2024 đã bị xử phạt tù về tội: “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”, mặc dù bị cáo đã chấp hành xong Bản án nhưng chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng là Tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[2.4] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo đều không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, hiện đang bị tạm giữ, tạm giam nên không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[2.5] Về việc tổng hợp hình phạt tù đối với bị cáo Sơn V: Ngày 23 tháng 9 năm 2026 bị cáo Sơn V bị Tòa án nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “ *Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo Bản án số 220/2026/HS-ST ngày 23/9/2026; Tuy nhiên do Bản án chưa có hiệu lực pháp luật nên việc tổng hợp hình phạt tù đối với bị cáo Sơn V được thực hiện theo Điều 56 của Bộ luật hình sự.

[2.6] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt dành cho các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận

[3] Về các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) là người nhờ Ngô MP mua ma túy giùm để sử dụng. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch của người đàn ông này nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Giang Thành Hoài là bạn của người đàn ông nhờ Ngô MP mua giùm ma túy để sử dụng. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT đã tiến hành xác minh nơi ở, nơi thường trú nhưng chưa làm việc được với Hoài nên Cơ quan CSĐT tiếp tục xác minh, làm rõ vai trò của Hoài và xử lý sau.

Đối với Thạch Hoàng Công là người đi cùng Ngô MP đến nhà trọ “Gia Nguyễn”. Quá trình điều tra xác định Công không biết, không liên quan đến việc Phước mua ma túy của Nguyễn Tuấn P nên không đề cập xử lý.

Đối với Hoàng Cẩm Xuyên là người sống cùng với Nguyễn Tuấn P. Quá trình điều tra xác định Xuyên không biết, không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của P nên không đề cập xử lý chung trong vụ án này. Về hành vi Xuyên tự lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy của Nguyễn Tuấn P cất giấu trong phòng trọ để sử dụng, quá trình điều tra P trình bày không biết; cơ quan Công an phường Đồng Phú, thành phố Đồng Nai đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng đối với Xuyên về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy nên không đặt ra xử lý lại trong vụ án này.

Đối với ông Trần Văn Hùng là chủ nhà nghỉ “Hùng Phương” và Trần Việt Ánh là nhân viên quản lý nhà nghỉ. Quá trình điều tra xác định Hùng và Ánh không biết, không liên quan đến hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Lăng Văn H, Sơn Văn V, Tống U, Phạm Quốc B tại phòng số 10 nhà nghỉ “Hùng Phương” nên không đề cập xử lý.

Đối với Trúc Thị Mỹ Hảo là chủ nhà trọ “Gia Nguyễn”. Quá trình điều tra xác định Hảo không biết, không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Tuấn P nên không đề cập xử lý.

Đối với bà Đàm Thị Phương Oanh có hành vi cho Nguyễn Phi Dương mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ-đen, biển số 93M1-101.35 vào đầu tháng 8/2025, sau đó Dương sử dụng xe mô tô trên để mua bán ma túy thì bà Oanh không biết nên Viện kiểm sát không đặt vấn đề xử lý.

[4] Vật chứng của vụ án: Gồm có

Một bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm một chai nhựa nhãn hiệu Number1, nắp chai màu đỏ được đục hai lỗ tròn, một lỗ gắn một ống thủy tinh một đầu hình cầu bên trong bám dính chất rắn màu trắng và một lỗ gắn một ống hút nhựa;

Một đoạn ống hút nhựa màu trắng có kích thước (3,3x1)cm được hàn kín hai đầu, bên trong chứa tinh thể màu trắng;

Một đoạn ống hút nhựa màu trắng có kích thước (4x1)cm được hàn kín hai đầu, bên trong chứa tinh thể màu trắng;

Một đoạn ống hút màu xanh kích thước (14,5x0,8)cm có một đầu vát nhọn bám dính tinh thể màu trắng;

Một đoạn ống hút màu trắng kích thước (14x1,3)cm một đầu vát nhọn bám dính tinh thể màu trắng;

Một thìa nhựa màu đen dài 20cm bám dính tinh thể màu trắng;

Một gói nylon dạng khóa kéo miết kích thước (13x8,5)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng;

Một túi nilon dạng khóa miết bên trong bám dính chất rắn màu trắng

Và 01 quẹt ga (bật lửa) màu trắng; 01(một) kéo kim loại có thân màu đỏ, lưỡi kéo màu đen; 01(một) quẹt gas (bật lửa) màu đỏ - vàng; 01(một) quẹt gas (bật lửa) màu hồng – tím; 01(một) quẹt gas (bật lửa) kim loại màu xám hiệu AOMAI; Nhiều đoạn ống hút nhựa màu trắng bên trong không có gì; 01 ví da màu nâu; 03(ba) ống thủy tinh bên trong không có gì;

Cần tịch thu tiêu hủy.

Còn đối với Một điện thoại di động hiệu OPPO, kiểu máy CPH1853 thu giữ của bị cáo H nhưng H không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho H.

Một điện thoại di động màu đen hiệu OPPO, mặt trước và mặt sau bị trầy xước nhiều vị trí thu giữ của bị cáo P là phương tiện bị cáo P dùng vào hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Một máy tính bảng hiệu Samsung; 01(một) điện thoại di động màu đen hiệu Iphone 7 và 01 (một) điện thoại di động màu xanh hiệu Infinix Hot 40i thu giữ của bị cáo P nhưng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo P trong vụ án nên cần trả lại cho P.

Một điện thoại di động nhãn hiệu Realme C03S màu xanh thu giữ của bị cáo Hậu có liên quan đến hành vi phạm tội trong vụ án nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Số tiền 2.871.000 đồng thu giữ của bị cáo P cần quản thủ để đảm B cho việc thi hành án.

Lưu theo hồ sơ vụ án 07 đoạn video được trích xuất từ camera quan sát tại nhà trọ Gia Nguyễn vào ngày 12/01/2026 gồm các tệp tin sau:

1. 20260114231255227.dav;
2. 20260114235913635.dav;
3. 20260115000135646.dav;
4. 20260115000958484.dav;
5. 20260115001140222.dav;
6. 20260115003632642.dav;
7. 20260115114750645.dav.

Và 01(một) USB màu trắng nhãn hiệu Hoco 8GB bên trong chứa 02 tệp tin “Giám sát P10” và “Giám sát quầy tính tiền”.

[5] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[6] Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự

Bởi các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn P phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”
Các bị cáo Sơn V (tức Sơn Văn V, Lý Văn V); Tống U, Phạm Quốc B và Lăng Văn H phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”

Các bị cáo Ngô MP và Ngô H1 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

2. Hình phạt:

[2.1] Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; Điều 38, 50; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tuấn P 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12 tháng 01 năm 2026.

[2.2] Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38 ; Điều 50; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Xử phạt bị cáo **Sơn V (tức Sơn Văn V, Lý Văn V) 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12 tháng 01 năm 2026.

Xử phạt bị cáo **Phạm Đức B 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12 tháng 01 năm 2026.

Xử phạt bị cáo **Tống U 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12 tháng 01 năm 2026.

[2.3] Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38 ; Điều 50; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 ; Điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Xử phạt bị cáo **Lăng Văn H 08 (tám) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12 tháng 01 năm 2026.

[2.4] Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38 ; Điều 50; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Xử phạt bị cáo **Ngô H1 03 (ba) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12 tháng 01 năm 2026.

[2.5] Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38 ; Điều 50; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 ; Điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Xử phạt bị cáo **Ngô MP 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12 tháng 01 năm 2026.

3. Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 46 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

[3.1] Tuyên tịch thu tiêu hủy: Một bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm một chai nhựa nhãn hiệu Number1, nắp chai màu đỏ được đục hai lỗ tròn, một lỗ gắn một ống thủy tinh một đầu hình cầu bên trong bám dính chất rắn màu trắng và một lỗ gắn một ống hút nhựa;

Một đoạn ống hút nhựa màu trắng có kích thước (3,3x1)cm được hàn kín hai đầu, bên trong chứa tinh thể màu trắng;

Một đoạn ống hút nhựa màu trắng có kích thước (4x1)cm được hàn kín hai đầu, bên trong chứa tinh thể màu trắng;

Một đoạn ống hút màu xanh kích thước (14,5x0,8)cm có một đầu vát nhọn bám dính tinh thể màu trắng;

Một đoạn ống hút màu trắng kích thước (14x1,3)cm một đầu vát nhọn bám dính tinh thể màu trắng;

Một thìa nhựa màu đen dài 20cm bám dính tinh thể màu trắng;

Một gói nylon dạng khóa kéo miết kích thước (13x8,5)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng;

Một túi nilon dạng khóa miết bên trong bám dính chất rắn màu trắng

Và 01 quẹt ga (bật lửa) màu trắng; 01(một) kéo kim loại có thân màu đỏ, lưỡi kéo màu đen; 01(một) quẹt gas (bật lửa) màu đỏ - vàng; 01(một) quẹt gas (bật lửa) màu hồng – tím; 01(một) quẹt gas (bật lửa) kim loại màu xám hiệu AOMAI; Nhiều đoạn ống hút nhựa màu trắng bên trong không có gì; 01 ví da màu nâu; 03(ba) ống thủy tinh bên trong không có gì;

[3.2] Tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước:

Một điện thoại di động màu đen hiệu OPPO, mặt trước và mặt sau bị trầy xước nhiều vị trí thu giữ của bị cáo P.

Và Một điện thoại di động nhãn hiệu Realme C03S màu xanh thu giữ của bị cáo Hậu

[3.3] Tuyên trả lại cho Lăng Văn H một điện thoại di động hiệu OPPO, kiểu máy CPH1853.

Trả lại cho Nguyễn Tuấn P một máy tính bảng hiệu Samsung, 01(một) điện thoại di động màu đen hiệu Iphone 7 và 01 (một) điện thoại di động màu xanh hiệu Infinix Hot 40i.

[3.4] Quản thủ số tiền 2.871.000 đồng thu giữ của bị cáo P để đảm B cho việc thi hành án

[3.5] Buộc bị cáo P nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 700.000đồng và sung quỹ nhà nước.

4. Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND TP. Đồng Nai (02);
- VKSND khu vực 9 – ĐN (01);
- PC02 – CA TP. Đồng Nai (1);
- Trại TG số 02 – CA tp ĐN
- Phân trại tạm giam Bình Phước;
- CQ THADS TP. Đồng Nai (2);
- Sở Tư pháp TP. Đồng Nai (1);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu Hồ sơ vụ án, Văn phòng (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Mỹ Dung

